

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/8/2026 của
HĐND xã về quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau,
trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và
một số đối tượng khác trên địa bàn xã Việt Khê**

Thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Việt Khê về việc quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã Việt Khê (gọi tắt là Nghị quyết), Ủy ban nhân dân xã Việt Khê ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả và đúng quy định Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Việt Khê.
- Thể hiện sự quan tâm của Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đối với sự cống hiến của cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã Việt Khê.
- Bảo đảm thực hiện đúng đối tượng, đúng mức chi, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định về quản lý ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, cơ quan đơn vị trong các khâu rà soát đối tượng, lập danh sách, lập dự toán, thẩm định, tổ chức thăm hỏi, chi trả, thanh toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Quá trình thực hiện phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng nguyên tắc xác định chức vụ/chức danh, đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh quyết toán theo quy định. Việc chi trả phải rõ ràng, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã Việt Khê.

1.2. Đối tượng áp dụng:

a. Cán bộ giữ chức danh, giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý được phân thành các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm đối tượng A1: Thường trực Đảng ủy xã Việt Khê.

- Nhóm đối tượng A2: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê.

- Nhóm đối tượng A3: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cấp trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Việt Khê.

- Nhóm đối tượng A4: Cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã; cấp phó các Ban của Hội đồng nhân dân xã; cấp phó các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; cấp phó Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, Phó Giám đốc Trạm y tế xã Việt Khê.

- Nhóm đối tượng A5: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn đang công tác (trừ trường hợp đồng thời thuộc nhóm đối tượng là Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã An Sơn, Phù Ninh, Kỳ Sơn (hoặc Ninh Sơn), Lại Xuân thuộc huyện/ thành phố Thủy Nguyên đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê).

b. Đối tượng nghỉ hưu giữ chức danh, chức vụ:

- Nhóm đối tượng B1:

+ Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố Thủy Nguyên và các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

+ Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương trở lên thuộc thành phố Hải Phòng đã nghỉ hưu, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

- Nhóm đối tượng B2: Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy (Thành ủy) Thủy Nguyên; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện/ thành phố Thủy Nguyên; Phó

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố Thủy Nguyên nghỉ hưu, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

- **Nhóm đối tượng B3:** Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã An Sơn, Phù Ninh, Kỳ Sơn (hoặc Ninh Sơn), Lại Xuân thuộc huyện/ thành phố Thủy Nguyên đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

III. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với các đối tượng quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với quá trình cống hiến của cán bộ; đồng thời là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc thực hiện chính sách đối với cán bộ.

2. Việc chi tổ chức thăm chúc Tết Nguyên đán được áp dụng đối với đối tượng B1, B2, B3 và đối tượng A1, A2, A3, A4 đã nghỉ hưu.

Trường hợp đối tượng A1, A2 (đã nghỉ hưu) từ trần việc thực hiện tổ chức tặng quà tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện 03 năm tết Nguyên đán tiếp theo sau khi từ trần.

3. Việc chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng được áp dụng đối với đối tượng B1, B2, B3 và đối tượng A1, A2, A3, A4, A5 (cả đương chức và nghỉ hưu).

4. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch, tiết kiệm; bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, chính sách về an sinh xã hội và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của xã.

5. Trường hợp một đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc nhiều nhóm đối tượng thăm hỏi, trợ cấp thì chỉ được hưởng 01 mức theo chức vụ, chức danh cao nhất.

6. Trường hợp chức danh cán bộ được đổi tên, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc thay đổi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng theo chức danh tương đương, được xác định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Việc thăm hỏi ốm đau được thực hiện khi đối tượng điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp và có giấy ra viện hoặc tài liệu chứng minh việc điều trị theo quy định.

8. Đối tượng được hưởng tặng quà Tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà Tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân xã (và ngược lại).

9. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã bị xử lý kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

IV. Mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán

1. Đối tượng B1, B2 và đối tượng A1, A2 (đã nghỉ hưu): Mức tặng quà 1.500.000 đồng/đối tượng.

2. Đối tượng A3 (đã nghỉ hưu): Mức tặng quà 1.000.000 đồng/đối tượng.

3. Đối tượng B3 và đối tượng A4 (đã nghỉ hưu): Mức tặng quà 500.000 đồng/đối tượng.

V. Mức chi thăm hỏi ốm đau

1. Đối tượng B1, B2 và đối tượng A1, A2 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 1.500.000 đồng/đối tượng.

2. Đối tượng A3 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 1.000.000 đồng/đối tượng.

3. Đối tượng B3, đối tượng A4 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 700.000 đồng/đối tượng.

4. Đối tượng A5: Mức thăm hỏi 500.000 đồng/đối tượng.

5. Mỗi đối tượng được thực hiện không quá 01 lần/năm ngân sách, trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định.

VI. Trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng.

1. Đối tượng B1, B2 và đối tượng A1, A2 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 4.500.000 đồng/đối tượng.

2. Đối tượng A3 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 3.000.000 đồng/đối tượng.

3. Đối tượng B3, đối tượng A4 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 2.000.000 đồng/đối tượng.

4. Đối tượng A5: Mức thăm hỏi 1.500.000 đồng/đối tượng.

VII. Thời gian thực hiện

- Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2026.

- Việc rà soát đối tượng, lập danh sách, trình phê duyệt và tổ chức thăm, chúc Tết, trao quà được thực hiện hằng năm theo kế hoạch của UBND xã, bảo đảm đúng thời gian và quy định tại Nghị quyết.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân xã.

2. Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp lập dự toán kinh phí thực hiện hằng năm gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã trình cấp có thẩm quyền giao dự toán và quản lý, chi trả, quyết toán đúng quy định, công khai, minh bạch.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và các đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách các đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý đủ điều kiện hưởng chế độ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

- Tham mưu UBND xã thành lập các đoàn thăm, chúc Tết và tổ chức trao tặng quà Tết Nguyên đán kịp thời, trân trọng, chu đáo.

- Phối hợp với Trưởng các thôn rà soát tình hình thay đổi thông tin cư trú của các cán bộ thuộc các đối tượng được hưởng chế độ theo Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND trên địa bàn xã để cập nhật danh sách chính xác hằng năm.

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã và kịp thời tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, tham mưu lập dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết trong dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí chứng từ chi trả, thực hiện kiểm soát chi và quyết toán kinh phí thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

